TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 -TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **225** /2025/HNGĐ-ST Ngày 29 tháng 9 năm 2025 *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lộc Thị Kim Thơm - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Vũ Thị Toan - Cán bộ UBND xã Kiến Thiết.

- Thư ký phiên toà: Bà La Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lương Nguyễn Thảo Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2025 tại trụ sở cơ sở 1 Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Ma Thị Ng**, sinh ngày 30/01/1988;

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Duy H**, sinh ngày 13/10/1989;

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ma Thị Ng trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Duy H kết hôn với nhau ngày 07/10/2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mâu thuẫn vợ chồng đã căng

thẳng, trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy H.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 07/01/2012, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Ma Thị Ng xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Nguyễn Duy H có hộ khẩu thường trú tại Thôn 2 xã X, tỉnh Tuyên Quang, hiện đang đi làm ăn xa, nhưng vẫn thường xuyên về địa phương. Ngoài ra, Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Xét thấy yêu cầu của chị Ma Thị Ng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị Ng, xử cho chị Ma Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Duy H.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 07/01/2012 cho chị Ma Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Ma Thị Ng xác định chị và anh Nguyễn Duy H không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Ma Thị Ng chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Ma Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Duy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ma Thị Ng và anh Nguyễn Duy H kết hôn với nhau vào ngày 07/10/2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Ủy ban nhân dân xã Tr, tỉnh Tuyên Quang) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Ma Thị Ng và anh Nguyễn Duy H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Ng xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh H, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Ng và anh H thường có mâu thuẫn, hiện chị Ng và anh H đã sống ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, trường hợp chị Ng và anh H về chung sống sẽ không hạnh phúc. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng xin ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Ma Thị Ng và anh Nguyễn Duy H có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 07/01/2012. Quá trình giải quyết vụ án chị Ma Thị Ng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hội đồng xét xử thấy rằng qua xác minh với chính quyền địa phương xác định hiện tại anh H không có mặt ở địa phương và cháu Huy đang sinh sống cùng chị Ng. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Nguyễn Xuân H1 cần giao cháu Nguyễn Xuân H1 cho chị Ma Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do chị Ng không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Ma Thị Ng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Ma Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35, 39, 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Ma Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Duy H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 07/10/2011 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang, nay là UBND xã Tr, tỉnh Tuyên Quang).*

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Xuân H1, sinh ngày 07/01/2012 cho chị Ma Thị Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Duy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Ma Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000027, ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, chị Ma Thị Ng đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Duy H không phải chịu án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Chị Ma Thị Ng và anh Nguyễn Duy H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1-Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tr, tỉnh Tuyên Quang
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến